

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tính - Chủ tịch Hội nông dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Đặng Thị Thu Hương - Giáo viên trường THCS Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39 /2018/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang M, sinh ngày 29/12/2000 tại xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 05, xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1975 và bà Lê Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2018; hiện bị cáo tại ngoại tại xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1975 (Có mặt)

Trú tại: Khu 5, xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị hại:

Ông Phạm Thái H, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu 5, xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Duy H, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu 5, xã , huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 23/4/2018, Nguyễn Quang M, sinh ngày 29/12/2000 ở khu 05, xã H, huyện L đi bộ sang nhà anh chị H H chơi với con trai anh chị H H là Phạm Duy H, sinh năm 2000. Đến nơi, thấy cổng mở, M gọi “H ơi”, không thấy ai trả lời, M tiếp tục đi vào nhà, thấy cửa nhà chỉ khép mà không khóa nên M đi lại mở cánh cửa chính đi vào nhà, thấy không ai ở nhà, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi lại chiếc tủ gỗ ép, loại tủ phần giữa thiết là kệ để ti vi, hai bên là hai ngăn tủ có cánh dùng để treo quần áo, thấy tủ không khóa, M mở cánh tủ, lục tìm nhưng không thấy tài sản gì. Sau đó, M đi vào buồng ngủ sát phía bên phải theo hướng từ sân nhà nhìn vào để tiếp tục lục tìm tài sản. M lục chiếc tủ đứng 02 buồng kê giáp bức tường phía cuối giường ngủ, không lấy được tài sản gì, thấy trên chiếc bàn gỗ kê sát tủ có 01 chiếc hòm tôn, màu ghi xám kích thước 60x39x21 cm, được khóa bằng 01 ổ khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước khoảng 3,8 x 06 cm. Nghĩ chiếc hòm này có tài sản giá trị nên M xuống gian bếp nhà anh chị H H lấy 01 con dao, dạng dao rựa, dài khoảng 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 12,5 cm mang lên, M dùng tay trái, vung dao chém 03 lần từ trên xuống dưới làm bung rời khuy móc khóa gắn ở thành hòm tôn, khuy móc và khóa rơi xuống mặt bàn gỗ. Mạnh mở nắp hòm tôn, thấy sát thành hòm tôn phía bên trái có 01 chiếc quần cặp chun, vải thun, M cầm chiếc quần này lên rũ, thấy một gói bọc bằng tờ giấy A4 trắng, bên ngoài buộc bằng sợi dây chun hình tròn, màu vàng. M tháo bỏ sợi dây chun và tờ giấy bọc bên ngoài thì thấy một tập gồm các tờ tiền Việt Nam đang lưu hành, mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). M lấy sợi chun buộc tập tiền lại rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi đóng nắp hòm tôn lại, cầm con dao ra để trên chiếc ghế ngồi ở bàn uống nước, sau đó M đi về nhà, đem số tiền trộm cắp được vui, giấu trong đồng cát trên sân thượng của gia đình, M không kiểm đếm nên không biết số tiền trộm cắp được là bao nhiêu.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 24/4/2018, cần tiền đi chơi, Nguyễn Quang M trèo lên sân thượng nhà ở của gia đình, đến đồng cát bới lấy số tiền đã trộm cắp được của nhà anh chị H H, rút lấy khoảng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Số tiền còn lại, M tiếp tục vui, giấu trong đồng cát trên sân thượng nhà ở của gia đình. Số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) này, M rủ Phạm Duy H đi chơi ở lễ hội Đền Hùng tối ngày 24/4/2018 và đã tiêu sài hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tiền, anh Phạm Thái H đã trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện L. Cơ quan điều tra Công an huyện L đã tiếp nhận tin báo, tiến hành khám nghiệm hiện trường, lập hồ sơ giải quyết.

Quá trình điều tra, ngày 26/4/2018, Nguyễn Quang M đến Cơ quan điều tra Công an huyện L đầu thú, khai rõ hành vi trộm cắp tiền của gia đình anh H, chị H và giao nộp số tiền 260.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang M để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày Cơ quan Điều tra Công an huyện L ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 10, khám xét nơi ở của Nguyễn Quang M, quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) trong tổng số 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) mà M đã trộm cắp được của gia đình anh Phạm Thái H và chị Nguyễn Thị H vào ngày 23/4/2018.

Căn cứ kết quả xác minh, điều tra, ngày 04/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Quang M về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị can M đã có tác động tới gia đình về việc khắc phục hậu quả do mình gây ra, ngày 15/5/2018, anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1975 ở khu 05, xã H, huyện L là bố đẻ bị can M đã tự nguyện giao nộp 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) là số tiền bị cáo đã tiêu sài hết cho Cơ quan điều tra Công an huyện L tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho M. Ngày 15/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình anh Phạm Thái H.

Cơ quan điều tra Công an huyện L đã làm rõ, số tiền 260.000 đồng là tiền tạm giữ khi M đến Cơ quan điều tra Công an huyện L đầu thú ngày 26/4/2018, số tiền này M xin của gia đình để sửa xe; chiếc điện thoại di động Nokia 1110i cài sim thuê bao 0987151777 là của anh Nguyễn Quang Q cho M để sử dụng và 01 chứng minh thư nhân dân của M, những tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội của M, ngày 15/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh Q và M là phù hợp.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSLT ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nguyễn Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và bổ sung thêm 01 tình tiết giảm nhẹ: ông nội, ông ngoại của bị cáo là người có công với Cách mạng, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, 98, 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao rựa, chiều dài 44 cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 31,5 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 07 cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, loại khóa treo, kích thước 06 x 3,8 cm, tình trạng khóa đóng trên mặt khóa có vết trà sát, mài mòn kích thước 02 x 0,5 cm.

Xác nhận anh Phạm Thái H nhận lại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) theo biên bản về việc trả lại đồ vật lài liệu ngày 15/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho M số tiền 260.000 đồng; 01 điện thoại di động 1110i; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang M.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) ông Nguyễn Quang Q là bố đẻ của bị cáo đã tự nguyện giao cho cơ quan Công an huyện L, để bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả ông Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) xét thấy là phù hợp không đặt ra giải quyết.

Đối với việc anh Phạm Duy H có dùng số tiền mà M trộm cắp được vào các trò chơi tại lễ hội Đền Hùng, bản thân H không biết số tiền đó là do trộm cắp nên không đề nghị xử lý hành vi trên của H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2018, do lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản tại nhà ở gia đình anh Phạm Thái H và chị Nguyễn Thị H, thuộc khu 05, xã H, huyện L, tỉnh Phú

Thọ, Nguyễn Quang M đã có hành vi trộm cắp số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra tội phạm; chứng cứ và tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm :

...”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 3 tháng 23 ngày chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa hôm nay và toàn bộ quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo tác động đến gia đình về việc khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, sau đó bố đẻ bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) số tiền bị cáo đã tiêu sài hết (Trong tổng số tiền 40.000.000đ bị cáo đã trộm cắp được), để bị cáo khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, ông nội, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định. Do vậy cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, nên không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo, rèn luyện tại gia đình, nhà trường và xã hội cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Cơ quan điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có tài sản gì và theo quy định của pháp luật

khi xử phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi thì không khấu trừ thu nhập của người đó nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao, loại dao rựa, chiều dài 44 cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 31,5 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 07 cm; là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, loại khóa treo, kích thước 06 x 3,8 cm, tình trạng khóa đóng trên mặt khóa có vết trà sát, mài mòn kích thước 02 x 0,5 cm. Các tài sản trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp đồng thời các tài sản trên của gia đình anh H bị hư hỏng do M gây ra, anh H không có yêu cầu M phải bồi thường xét thấy là phù hợp không đặt ra giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị hại là anh Phạm Thái H đã nhận lại số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là tiền bị cáo trộm cắp và không yêu cầu gì thêm (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/5/2018) nên cần được xác nhận là phù hợp .

Đối với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) ông Nguyễn Quang Q là bố đẻ của bị cáo đã tự nguyện giao cho cơ quan Công an huyện L, để bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả ông Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) xét thấy là phù hợp không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 260.000 đồng; 01 điện thoại di động 1110i; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Quang M, M giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện L không liên quan đến việc phạm tội của M, không phải là vật chứng của vụ án. Cơ quan Công an huyện L đã trao trả cho M là phù hợp.

Đối với hành vi anh Phạm Duy H có dùng số tiền mà M trộm cắp được vào các trò chơi tại lễ hội Đền Hùng, bản thân H không biết số tiền đó là do trộm cắp nên không đặt ra xử lý thấy phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang M 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao rựa, chiều dài 44 cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 31,5 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 07 cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, màu đen, loại khóa treo, kích thước 06 x 3,8 cm, tình trạng khóa đóng trên mặt khóa có vết trà sát, mài mòn kích thước 02 x 0,5 cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xác nhận anh Phạm Thái H đã nhận lại số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Nguyên